

THÔNG BÁO

Kết quả xét duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan Đại học Thái Nguyên năm học 2019-2020

Ngày 07/8/2020 tại phòng họp số 2 – Tòa nhà điều hành Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), Hội đồng thi đua, khen thưởng Khối cơ quan ĐHTN đã họp xem xét, biểu quyết, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan ĐHTN năm học 2019-2020.

1. Thành phần: Hội đồng thi đua, khen thưởng Khối cơ quan ĐHTN (Được thành lập theo Quyết định số 879/QĐ-ĐHTN ngày 06/5/2020 và Quyết định số 1219/QĐ-ĐHTN ngày 24/6/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên).

2. Chủ trì cuộc họp: PGS.TS. Nguyễn Hữu Công – Phó Giám đốc ĐHTN, Bí thư Đảng ủy khối cơ quan Đại học - Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng Khối cơ quan ĐHTN.

Hội đồng thống nhất một số nguyên tắc làm việc như sau:

- Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau.
- Các trường hợp không đủ tiêu chuẩn loại ra khỏi danh sách bầu.
- Thảo luận, biểu quyết đối với danh hiệu Lao động tiên tiến của cá nhân.
- Bỏ phiếu kín suy tôn tập thể Lao động tiên tiến; tập thể Lao động xuất sắc; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giấy khen của Giám đốc ĐHTN; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết quả cuộc họp:

- Hội đồng nghe báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của các tập thể, cá nhân; tiến hành xem xét thành tích đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định cho từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng; chốt danh sách biểu quyết, danh sách bỏ phiếu. Kết quả, các tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng như sau:

- (1). Lao động tiên tiến: **345** cá nhân.
 - (2). Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: **74** cá nhân
 - (3). Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: **08** cá nhân.
 - (4). Tập thể lao động tiên tiến: **34** tập thể.
 - (5). Tập thể lao động xuất sắc: **07** tập thể.
 - (6). Cờ thi đua của Bộ: **02** tập thể.
 - (7). Giấy khen của Giám đốc ĐHTN: **02** tập thể; **11** cá nhân.
 - (8). Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: **23** cá nhân.
 - (9). Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: **01** tập thể; **05** cá nhân.
- (Có danh sách kèm theo)

Kết quả xét duyệt này được công khai trên Poster của Đại học Thái Nguyên tại tòa nhà điều hành đồng thời được đưa lên website của Đại học Thái Nguyên tại địa chỉ <http://tnu.edu.vn>;

a) Đại học Thái Nguyên thông báo rộng rãi tới các tập thể, cá nhân trong Khối cơ quan ĐHTN được biết, đề nghị thủ trưởng các đơn vị thông báo tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tập thể, cá nhân nào có ý kiến hoặc thắc mắc gì đề nghị viết thành văn bản gửi về Đại học Thái Nguyên (qua Ban Pháp chế và Thi đua, phòng 316 tầng 3 tòa nhà điều hành ĐHTN).

c) Thời gian nhận ý kiến phản hồi từ ngày **11/8/2020** đến hết ngày **19/8/2020**.

Trân trọng!

Nơi nhận: 
- Các Ban chức năng và tương đương;
- Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế;
- Lưu: VT, PCTĐ.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT
KHỐI CƠ QUAN ĐHTN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHTN
PGS. TS. Nguyễn Hữu Công**

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN THUỘC KHỐI CƠ QUAN ĐHTN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo Thông báo số 1457/TB-ĐHTN ngày 11/8/2020 của Đại học Thái Nguyên)

1. LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN (345 CÁ NHÂN)

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
I. Ban Công tác Học sinh sinh viên (06)			
1.	Ông Nguyễn Tất Thắng	Trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
2.	Ông Nguyễn Đình Yên	Phó Trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
3.	Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó Trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
4.	Ông Nguyễn Vũ Hoàng	Chuyên viên	Ban Công tác Học sinh sinh viên
5.	Bà Vũ Thị Mai Phương	Chuyên viên	Ban Công tác Học sinh sinh viên
6.	Ông Cao Việt Dũng	Chuyên viên	Ban Công tác Học sinh sinh viên
II. Ban Đào tạo (10)			
7.	Ông Nguyễn Hữu Công	Phó Giám đốc ĐHTN	Ban Đào tạo
8.	Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Trưởng ban-PT	Ban Đào tạo
9.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Trưởng ban	Ban Đào tạo
10.	Ông Đỗ Như Tiến	Phó Trưởng ban	Ban Đào tạo
11.	Bà Trần Thu Hương	Chuyên viên	Ban Đào tạo
12.	Ông Phạm Đăng Tứ	Chuyên viên	Ban Đào tạo
13.	Ông Tạ Thành Nam	Chuyên viên	Ban Đào tạo
14.	Bà Đào Thị Thẩm	Chuyên viên	Ban Đào tạo
15.	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Chuyên viên	Ban Đào tạo
16.	Bà Trần Thị Hà Phương	Chuyên viên	Ban Đào tạo
III. Ban Hợp tác quốc tế (05)			
17.	Ông Nguyễn Khánh Doanh	Trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế
18.	Bà Bùi Thị Hương Giang	Phó Trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế
19.	Bà Đỗ Lệ Hà	Phó Trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế
20.	Bà Nguyễn Thị Thùy Chi	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế
21.	Ông Đặng Quang Huy	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế
IV. Ban Kế hoạch tài chính (10)			
22.	Ông Phạm Hồng Quang	Giám đốc ĐHTN	Ban Kế hoạch tài chính
23.	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng ban	Ban Kế hoạch tài chính
24.	Bà Trần Thị Bích Thảo	Phó Trưởng ban	Ban Kế hoạch tài chính
25.	Bà Lương Thị Hoàng Dung	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
26.	Bà Lê Thị Hoài Anh	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
27.	Ông Nguyễn Anh Tú	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
28.	Bà Phạm Thị Kim Dung	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
29.	Ông Trần Xuân Hùng	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
30.	Bà Hoàng Thị Mai Phương	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
31.	Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Kế toán viên	Ban Kế hoạch tài chính
V. Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường (11)			
32.	Ông Trần Thanh Vân	Phó Giám đốc ĐHTN	Ban Khoa học CN và Môi trường
33.	Ông Mai Anh Khoa	Phó Trưởng ban - PTB	Ban Khoa học CN và Môi trường
34.	Ông Cao Thanh Long	Phó Trưởng ban	Ban Khoa học CN và Môi trường
35.	Ông Hà Anh Tuấn	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
36.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
37.	Bà Phạm Thị Hạnh Lan	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
38.	Ông Đỗ Tuấn Bách	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
39.	Bà Trần Ngọc Hà	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
40.	Ông Nguyễn Thế Vĩnh	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
41.	Bà Trần Thanh Thương	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
42.	Ông Phương Hữu Khiêm	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
VI. Ban Cơ sở vật chất (13)			
43.	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
44.	Ông Vũ Văn Đàm	Phó Trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
45.	Ông Hoàng Hải Đăng	Phó Trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
46.	Ông Phạm Xuân Thiều	Phó Trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
47.	Ông Đỗ Văn Chân	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
48.	Ông Nguyễn Quang Khánh	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
49.	Bà Đặng Liên Hương	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
50.	Ông Lê Việt Đức	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
51.	Bà Lê Thị Mai Hương	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
52.	Bà Dương Thị Minh Thư	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
53.	Bà Phạm Thị Thúy	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
54.	Ông Nguyễn Anh Đức	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
55.	Ông Nguyễn Hoàng Tiến	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
VII. Ban Tổ chức cán bộ (07)			
56.	Bà Đàm Thị Uyên	Trưởng ban	Ban Tổ chức cán bộ
57.	Ông Hoàng Thái Sơn	Phó Trưởng ban	Ban Tổ chức cán bộ
58.	Bà Nguyễn Thị Thủy	Phó Trưởng ban	Ban Tổ chức cán bộ
59.	Bà Nguyễn Thị Thảo	Chuyên viên	Ban Tổ chức cán bộ

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
60.	Ông Lê Tiến Thành	Chuyên viên	Ban Tổ chức cán bộ
61.	Bà Vũ Thị Quỳnh	Chuyên viên	Ban Tổ chức cán bộ
62.	Bà Nguyễn Thị Kim Chinh	Chuyên viên	Ban Tổ chức cán bộ
VIII. Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (06)			
63.	Ông Phạm Văn Hùng	Trưởng ban	Ban KT và ĐBCLGD
64.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Trưởng ban	Ban KT và ĐBCLGD
65.	Ông Nguyễn Văn Chiến	Phó Trưởng ban	Ban KT và ĐBCLGD
66.	Bà Lê Thị Soan	Chuyên viên	Ban KT và ĐBCLGD
67.	Ông Nguyễn Huy Hùng	Chuyên viên	Ban KT và ĐBCLGD
68.	Ông Lê Xuân Bình	Chuyên viên	Ban KT và ĐBCLGD
IX. Ban Pháp chế và Thi đua (05)			
69.	Ông Nguyễn Hưng Thịnh	Phó Trưởng ban	Ban Pháp chế và Thi đua
70.	Bà Nguyễn Thị Hường	Chuyên viên	Ban Pháp chế và Thi đua
71.	Bà Lê Thị Minh	Chuyên viên	Ban Pháp chế và Thi đua
72.	Bà Hoàng Thị Hội	Chuyên viên	Ban Pháp chế và Thi đua
73.	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên	Ban Pháp chế và Thi đua
X. Ban Thanh tra (06)			
74.	Ông Hà Văn Chiến	Trưởng ban	Ban Thanh tra
75.	Ông Lục Kim Thiều	Phó Trưởng ban	Ban Thanh tra
76.	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Trưởng ban	Ban Thanh tra
77.	Bà Vũ Thu Thủy	Chuyên viên	Ban Thanh tra
78.	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Chuyên viên	Ban Thanh tra
79.	Ông Lê Minh Tuấn	Chuyên viên	Ban Thanh tra
XI. Văn phòng (21)			
80.	Ông Trần Viết Khanh	Phó Giám đốc ĐHTN	Văn phòng
81.	Ông Nguyễn Thanh Hà	Chánh Văn phòng	Văn phòng
82.	Ông Nông Minh Ngọc	Phó Chánh VP	Văn phòng
83.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Chuyên viên	Văn phòng
84.	Bà Hoàng Thị Bích Lệ	Chuyên viên	Văn phòng
85.	Bà Nguyễn Thị Loan	Chuyên viên	Văn phòng
86.	Bà Bùi Thị Xuân	Chuyên viên	Văn phòng
87.	Ông Lê Xuân Hiếu	Chuyên viên	Văn phòng
88.	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chuyên viên	Văn phòng
89.	Bà Lương Thị Thúy Nga	Nhân viên	Văn phòng
90.	Bà Trần Thị Thanh Mai	Nhân viên	Văn phòng

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
91.	Ông Nguyễn Phúc Khánh	Lái xe	Văn phòng
92.	Ông Chu Đức Hạnh	Lái xe	Văn phòng
93.	Ông Hoàng Văn Nghị	Lái xe	Văn phòng
94.	Ông Trần Văn Lương	Lái xe	Văn phòng
95.	Ông Trịnh Đức Hoàng	Bảo vệ	Văn phòng
96.	Ông Nguyễn Văn Điện	Bảo vệ	Văn phòng
97.	Ông Nguyễn Trung Hà	Bảo vệ	Văn phòng
98.	Ông Hoàng Văn Linh	Bảo vệ	Văn phòng
99.	Ông Thái Sơn Hà	Bảo vệ	Văn phòng
100.	Ông Hoàng Ngọc Thanh	Bảo vệ	Văn phòng

XII. Văn phòng Đảng – Đoàn thể (10)

101.	Ông Nguyễn Hữu Toàn	Chánh Văn phòng	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
102.	Bà Đỗ Thị Hải	Phó Chánh VPĐU	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
103.	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó Chánh VPĐU	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
104.	Ông Vũ Quang Huy	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
105.	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
106.	Bà Nguyễn Thị Tâm	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
107.	Bà Nguyễn Thị Duyên	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
108.	Bà Trần Thị Hiền	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
109.	Bà Nguyễn Thúy Quỳnh	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
110.	Bà Nguyễn Việt Nga	Chuyên viên	Văn phòng Đảng – Đoàn thể

XIII. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (04)

111.	Ông Nguyễn Văn Dự	Phó Tổng biên tập	Tạp chí Khoa học và Công nghệ
112.	Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh	Chuyên viên	Tạp chí Khoa học và Công nghệ
113.	Bà Nguyễn Thị Phụng	Chuyên viên	Tạp chí Khoa học và Công nghệ
114.	Bà Đỗ Thị Xuân	Chuyên viên	Tạp chí Khoa học và Công nghệ

XIV. Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng GD (10)

115.	Ông Lê Hùng Linh	Phó Giám đốc TT	Trung tâm KT&QLCLGD
116.	Ông Nguyễn Trọng Du	Phó Giám đốc TT	Trung tâm KT&QLCLGD
117.	Bà Hoàng Thị Cương	Trưởng phòng tổng hợp	Trung tâm KT&QLCLGD
118.	Ông Hoàng Tiến Dũng	Phó trưởng phòng Chuyên môn	Trung tâm KT&QLCLGD
119.	Bà Phạm Thị Thiên Trang	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD
120.	Bà Nguyễn Thị Nga	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD
121.	Ông Vũ Văn Khánh	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
122.	Bà Trần Lệ Hằng	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD
123.	Ông Nguyễn Văn Định	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD
124.	Bà Nguyễn Quỳnh Dương	Chuyên viên	Trung tâm KT&QLCLGD
XV. Trung tâm Đào tạo từ xa (17)			
125.	Ông Trương Hữu Dũng	Phó Giám đốc TT	Trung tâm Đào tạo từ xa
126.	Ông Đoàn Đức Hải	Phó Giám đốc TT	Trung tâm Đào tạo từ xa
127.	Ông Phùng Đức Hoàn	Trưởng Bộ phận Thanh tra, khảo thí và ĐBCLGD	Trung tâm Đào tạo từ xa
128.	Bà Dương Thị Kim Thu	Trưởng Bộ phận Đào tạo	Trung tâm Đào tạo từ xa
129.	Bà Ngô Thị Vân	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
130.	Bà Đỗ Huyền Trang	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
131.	Bà Trần Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
132.	Ông Bế Nhật Minh	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
133.	Bà Nguyễn Thị Bích Diệp	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
134.	Bà Lý Thị Nhiên	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
135.	Bà Nguyễn Thị Đan Phượng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
136.	Bà Nguyễn Thị Giang	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
137.	Bà Đồng Thị Thu Trang	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
138.	Bà Bùi Thị Thu Trí	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
139.	Bà Đỗ Thị Hoài Thu	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
140.	Ông Trương Cao Dũng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo từ xa
141.	Ông Hà Minh Tuấn	Lái xe	Trung tâm Đào tạo từ xa
XVII. Khoa Quốc tế (56)			
142.	Ông Hà Xuân Linh	Trưởng khoa	Ban chủ nhiệm Khoa
143.	Ông Trần Lưu Hùng	Phó Trưởng khoa	Ban chủ nhiệm Khoa
144.	Ông Đặng Hoàng Hà	Tổ trưởng	Tổ Hành chính - Tổng hợp
145.	Bà Hồ Tố Quyên	Tổ phó	Tổ Hành chính - Tổng hợp
146.	Bà Phạm Thị Nhật Anh	Chuyên viên	Tổ Hành chính - Tổng hợp
147.	Bà Trần Thị Hạnh	Chuyên viên	Tổ Hành chính - Tổng hợp
148.	Bà Trần Thị Khánh Ly	Chuyên viên	Tổ Hành chính - Tổng hợp
149.	Bà Vũ Thị Hương	Nhân viên	Tổ Hành chính - Tổng hợp
150.	Ông Trần Anh Vũ	Tổ trưởng	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
151.	Ông Trương Minh Đức	Tổ phó	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
152.	Ông Hà Trọng Quỳnh	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
153.	Ông Nguyễn Đức Trường	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
154.	Bà Bùi Thị Hồng Trang	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
155.	Bà Lê Thị Anh	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
156.	Ông Phạm Văn Chuẩn	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
157.	Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
158.	Ông Đỗ Mạnh Cường	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
159.	Ông Phạm Tiến Thành	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
160.	Bà Phạm Thị Thủy	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
161.	Bà Tô Thị Phong	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
162.	Bà Hà Thị Tình	Chuyên viên	Tổ Đào tạo, Khoa học và HTQT
163.	Ông Đào Xuân Thanh	Tổ trưởng	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
164.	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Tổ phó	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
165.	Bà Nguyễn Ngọc Hà	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
166.	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
167.	Ông Phạm Hoàng Tuyên	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
168.	Bà Trần Thị Việt Hà	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
169.	Ông Bùi Cao Đại	Nhân viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
170.	Bà Nguyễn Tú Anh	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
171.	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
172.	Bà Dương Thị Sen	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
173.	Bà Đặng Thị Mai Hương	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
174.	Ông Vũ Thủy Hà	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
175.	Bà Tạ Thị Nguyệt Trang	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
176.	Bà Nguyễn Thị Minh Anh	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
177.	Bà Phạm Thị Huyền	Chuyên viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
178.	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
179.	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
180.	Bà Mai Anh Linh	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
181.	Bà Nguyễn Thị Hà Trang	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
182.	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
183.	Ông Đồng Mạnh Cường	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
184.	Bà Phạm Thị Tuấn Linh	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
185.	Bà Trương Thị Hằng	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
186.	Ông Đặng Trần Vũ	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế và Quản lý
187.	Ông Dương Đức Minh	Trưởng Bộ môn	Bộ môn Khoa học cơ bản
188.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
189.	Ông Dương Văn Vũ	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
190.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
191.	Ông Lê Quang Dũng	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
192.	Ông Hoàng Văn Phú	Giảng viên cao cấp	Bộ môn Khoa học sự sống
193.	Ông Đặng Văn Minh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
194.	Bà Đặng Thị Thái Hà	Giảng viên	Bộ môn Khoa học sự sống
195.	Bà Đàm Hà Lương Thanh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học sự sống
196.	Bà Cao Thị Nhung Trang	Chuyên viên	Bộ môn Khoa học sự sống
197.	Bà Nguyễn Thị Linh	Chuyên viên	Bộ môn Khoa học sự sống

XIX. Trường Ngoại ngữ (152)

198.	Ông Lê Hồng Thắng	Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu
199.	Ông Lưu Quang Sáng	Phó hiệu trưởng	Ban Giám hiệu
200.	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Phó hiệu trưởng	Ban Giám hiệu
201.	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổ trưởng	Tổ Hành chính – Tổng hợp
202.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Tổ phó	Tổ Hành chính – Tổng hợp
203.	Bà Ngô Thị Thuý Vân	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
204.	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Cán sự	Tổ Hành chính – Tổng hợp
205.	Ông Lưu Văn Dũng	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
206.	Ông Nguyễn Anh Tú	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
207.	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
208.	Ông Đinh Quang Hào	Nhân viên kỹ thuật	Tổ Hành chính – Tổng hợp
209.	Bà Hoàng Thị Hải Anh	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
210.	Bà Phạm Thu Trang	Giảng viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
211.	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
212.	Bà Vũ Việt Đức	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
213.	Ông Trương Hà Thành	Chuyên viên	Tổ Hành chính – Tổng hợp
214.	Ông Triệu Quang Việt	Tổ trưởng	Tổ Đào tạo
215.	Bà Nông Hồng Hạnh	Tổ phó	Tổ Đào tạo
216.	Bà Trần Thị Nhi	Giảng viên	Tổ Đào tạo
217.	Bà Hoàng Thị Ngọc Điểm	Giảng viên	Tổ Đào tạo
218.	Bà Tạ Thị Thùy Linh	Chuyên viên	Tổ Đào tạo
219.	Bà Nguyễn Thị Pha	Kế toán viên	Tổ Đào tạo
220.	Bà Phạm Thị Nhân	Giảng viên	Tổ Đào tạo
221.	Bà Lê Thị Lan	Kế toán viên	Tổ Đào tạo
222.	Bà Nguyễn Mai Trang	Chuyên viên	Tổ Đào tạo

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
223.	Bà Nguyễn Thị Quyên	Cán sự	Tổ Đào tạo
224.	Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Chuyên viên	Tổ Đào tạo
225.	Bà Nguyễn Thị Thanh	Chuyên viên	Tổ Đào tạo
226.	Bà Nguyễn Thị Luyến	Chuyên viên	Tổ Đào tạo
227.	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chuyên viên	Tổ Đào tạo
228.	Bà Nguyễn Phạm Nguyệt Linh	Giảng viên	Tổ Đào tạo
229.	Bà Đào Thị Nguyệt	Cán sự	Tổ Đào tạo
230.	Bà Nguyễn Thị Nhung	Giảng viên	Tổ Đào tạo
231.	Bà Nguyễn Thị Thanh Minh	Cán sự	Tổ Đào tạo
232.	Bà Nguyễn Thị Diệu Hà	Tổ phó	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
233.	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Giảng viên	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
234.	Bà Trần Thị Hồng Hạnh	Giảng viên	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
235.	Bà Hoàng Thu Nga	Giảng viên	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
236.	Bà Tô Thị Bích Thủy	Chuyên viên	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
237.	Bà Hoàng Thị Vân An	Chuyên viên	Tổ Quản lý Khoa học & HTQT
238.	Bà Phùng Thị Tuyết	Tổ trưởng	Tổ Thanh tra-Khảo thí&ĐBCLGD
239.	Bà Lăng Thị Khánh Hải	Chuyên viên	Tổ Thanh tra-Khảo thí&ĐBCLGD
240.	Ông Tạ Quang Thắng	Kế toán viên	Tổ Thanh tra-Khảo thí&ĐBCLGD
241.	Bà Ngọc Hải Yến	Chuyên viên	Tổ Thanh tra-Khảo thí &ĐBCLGD
242.	Bà Lê Thị Bích Ngọc	Chuyên viên	Tổ Thanh tra-Khảo thí &ĐBCLGD
243.	Ông Triệu Việt Dũng	Chuyên viên	Tổ Thanh tra-Khảo thí &ĐBCLGD
244.	Ông Phạm Trường Sinh	Tổ trưởng	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
245.	Ông Lê Thành Thế	Tổ phó	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
246.	Ông Lê Văn Thủy	Tổ phó	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
247.	Ông Trần Tiến Đức	Bảo vệ	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
248.	Ông Vũ Mạnh Tráng	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
249.	Bà Chu Thị Đông	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
250.	Ông Đặng Trung Kiên	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
251.	Ông Dương Như Quỳnh	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
252.	Ông Phạm Duy Trung	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
253.	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
254.	Ông Lê Hồng Quân	Chuyên viên	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
255.	Ông Nguyễn Văn Chinh	Bảo vệ	Tổ Công tác Học sinh sinh viên
256.	Bà Nguyễn Ngọc Hương	Tổ trưởng	Tổ Thông tin – Thư viện
257.	Ông Đỗ Khắc Hoàn	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
258.	Bà Lê Thị Thanh Thủy	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện
259.	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện
260.	Ông Đinh Tiến Ngọc	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện
261.	Bà Vũ Mai My	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện
262.	Bà Nguyễn Phạm Linh Chi	Chuyên viên	Tổ Thông tin – Thư viện
263.	Nguyễn Thị Minh Loan	Trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Anh
264.	Bà Trần Thị Thu Trang	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Anh
265.	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Anh
266.	Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
267.	Bà Nguyễn Dương Hà	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
268.	Bà Lê Thị Thúy Dung	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
269.	Bà Lê Vũ Quỳnh Nga	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
270.	Bà Đặng Quỳnh Trâm	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
271.	Bà Đỗ Thị Sơn	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
272.	Bà Vũ Thị Thanh Huệ	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
273.	Bà Lê Thị Hằng	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
274.	Bà Nguyễn Thị Thiết	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
275.	Bà Nguyễn Thùy Linh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
276.	Bà Trần Thị Hạnh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
277.	Bà Vũ Thị Luyên	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
278.	Bà Trần Thị Phương	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
279.	Bà Lê Thị Khánh Linh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
280.	Bà Lê Thị Thu Trang	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
281.	Bà Lê Thị Nhung	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
282.	Bà Phí Thị Mùi	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
283.	Bà Diêm Thị Thu Thủy	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
284.	Bà Hoàng Thị Huyền Trang	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
285.	Bà Lý Thị Hoàng Mến	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
286.	Ông Phạm Hùng Thuyên	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
287.	Bà Bùi Ngọc Anh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
288.	Trần Thị Hải Yến	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
289.	Bà Vũ Thị Quyên	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
290.	Bà Dương Hồng Yến	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
291.	Bà Phạm Mai Linh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
292.	Bà Đàm Mỹ Linh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
293.	Bà Đỗ Thị Phương Thanh	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
294.	Ông Phùng Văn Huy	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
295.	Ông Nguyễn Văn Tâm	Giảng viên	Bộ môn tiếng Anh
296.	Ông Tô Vũ Thành	Trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Trung
297.	Bà Mai Thị Ngọc Anh	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Trung
298.	Bà Ngô Thị Hoài Linh	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Trung
299.	Bà Quách Thị Nga	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
300.	Bà Hồ Thị Nguyệt Thắng	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
301.	Bà Đào Thị Hồng Phượng	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
302.	Bà Trịnh Thị Thu Hương	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
303.	Bà Vũ Thanh Huyền	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
304.	Bà Lưu Thị Lan Hương	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
305.	Bà Nguyễn Thu Thủy	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
306.	Bà Đỗ Thị Thúy Hà	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
307.	Bà Phạm Minh Tâm	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
308.	Bà Vũ Thị Huyền Trang	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
309.	Bà Ngô Thị Trà	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
310.	Bà Nguyễn Thị Mai	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
311.	Bà Nguyễn Thu Giang	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
312.	Bà Nguyễn Ngọc Lưu Ly	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
313.	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên	Bộ môn tiếng Trung
314.	Bà Nguyễn Thị Như Nguyệt	Trưởng Bộ môn	Bộ môn tiếng Nga
315.	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên	Bộ môn tiếng Nga
316.	Bà Chu Thành Thúy	Giảng viên	Bộ môn tiếng Nga
317.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Phụ trách Bộ môn	Bộ môn tiếng Pháp
318.	Bà Nguyễn Thị Hà	Giảng viên	Bộ môn tiếng Pháp
319.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng Bộ môn	Bộ môn Khoa học cơ bản
320.	Bà Đỗ Thanh Mai	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn Khoa học cơ bản
321.	Bà Nguyễn Phương Thủy	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn Khoa học cơ bản
322.	Bà Đào Thị Lý	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
323.	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
324.	Bà Cao Thị Thu Lương	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
325.	Bà Nguyễn Thị Xuyên	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
326.	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
327.	Bà Nguyễn Thị Gấm	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
328.	Bà Trần Thị Ngọc Hà	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
329.	Bà Dương Minh Phượng	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
330.	Bà Ngô Thị Thu Hằng	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
331.	Bà Phạm Thị Bích Huệ	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
332.	Bà Hồ Thị Thủy	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
333.	Bà Hoàng Thị Huyền	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
334.	Bà Đinh Thị Liên	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
335.	Bà Nguyễn Thị Hồng	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
336.	Bà Vi Kiều Trinh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
337.	Bà Tạ Thị Ánh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
338.	Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
339.	Bà Lê Thị Thảo	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
340.	Bà Phạm Thị Thu Hương	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
341.	Bà Hồ Thị Thùy Dung	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
342.	Bà Thành Thị Phương Bắc	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
343.	Bà Phùng Thị Thu Trang	Giảng viên	Bộ môn Khoa học cơ bản
344.	Bà Tăng Thị Thùy Ngân	Phụ trách Bộ môn	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa phương đông
345.	Bà Nguyễn Hồng Minh	Giảng viên	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa phương đông

2. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ (74 CÁ NHÂN)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Ông Nguyễn Tất Thắng	Trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
2.	Ông Nguyễn Đình Yên	Phó trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
3.	Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó trưởng ban	Ban Công tác Học sinh sinh viên
4.	Ông Nguyễn Hữu Công	Phó Giám đốc	Ban Đào tạo
5.	Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó trưởng ban PT	Ban Đào tạo
6.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Phó trưởng ban	Ban Đào tạo
7.	Ông Phạm Đăng Tứ	Chuyên viên	Ban Đào tạo
8.	Ông Nguyễn Khánh Doanh	Trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế
9.	Bà Đỗ Lệ Hà	Phó trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế
10.	Ông Phạm Hồng Quang	Giám đốc	Ban Kế hoạch tài chính
11.	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng ban	Ban Kế hoạch tài chính
12.	Bà Trần Thị Bích Thảo	Phó trưởng ban	Ban Kế hoạch tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
13.	Bà Phạm Thị Kim Dung	Chuyên viên	Ban Kế hoạch tài chính
14.	Ông Trần Thanh Vân	Phó Giám đốc	Ban Khoa học CN và Môi trường
15.	Ông Mai Anh Khoa	Phó trưởng ban-PTB	Ban Khoa học CN và Môi trường
16.	Ông Cao Thanh Long	Phó trưởng ban	Ban Khoa học CN và Môi trường
17.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Chuyên viên	Ban Khoa học CN và Môi trường
18.	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
19.	Ông Vũ Văn Đàm	Phó trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất
20.	Bà Lê Thị Mai Hương	Chuyên viên	Ban Cơ sở vật chất
21.	Bà Đàm Thị Uyên	Trưởng ban	Ban Tổ chức cán bộ
22.	Bà Nguyễn Thị Thủy	Phó trưởng ban	Ban Tổ chức cán bộ
23.	Ông Phạm Văn Hùng	Trưởng ban	Ban KT và ĐBCLGD
24.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó trưởng ban	Ban KT và ĐBCLGD
25.	Ông Nguyễn Hưng Thịnh	Phó trưởng ban-PTB	Ban Pháp chế và Thi đua
26.	Bà Hoàng Thị Hội	Chuyên viên	Ban Pháp chế và Thi đua
27.	Ông Hà Văn Chiến	Trưởng ban	Ban Thanh tra
28.	Ông Lục Kim Thiều	Phó trưởng ban	Ban Thanh tra
29.	Ông Trần Viết Khanh	Phó Giám đốc	Văn phòng
30.	Ông Nguyễn Thanh Hà	Chánh Văn phòng	Văn phòng
31.	Ông Nông Minh Ngọc	Phó trưởng ban	Văn phòng
32.	Bà Nguyễn Thị Loan	Chuyên viên	Văn phòng
33.	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chuyên viên	Văn phòng
34.	Ông Nguyễn Hữu Toàn	Chánh VP Đảng-ĐT	VP Đảng – Đoàn thể
35.	Bà Đỗ Thị Hải	Phó chánh VPĐU	VP Đảng – Đoàn thể
36.	Ông Nguyễn Văn Dự	Phó Tổng biên tập	Tạp chí Khoa học và Công nghệ
37.	Ông Lê Hùng Linh	Phó Giám đốc	Trung tâm KT&QLCLGD
38.	Ông Nguyễn Trọng Du	Phó Giám đốc	Trung tâm KT&QLCLGD
39.	Ông Trương Hữu Dũng	Phó Giám đốc	Trung tâm Đào tạo từ xa
40.	Ông Đoàn Đức Hải	Phó Giám đốc	Trung tâm Đào tạo từ xa
41.	Ông Hà Xuân Linh	Trưởng khoa	Khoa Quốc tế
42.	Ông Đặng Hoàng Hà	Tổ trưởng	Khoa Quốc tế
43.	Bà Hồ Tố Quyên	Tổ phó	Khoa Quốc tế
44.	Ông Dương Đức Minh	Trưởng Bộ môn	Khoa Quốc tế
45.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên	Khoa Quốc tế

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
46.	Ông Hoàng Văn Phụ	Giảng viên	Khoa Quốc tế
47.	Bà Nguyễn Tú Anh	Phó trưởng Bộ môn	Khoa Quốc tế
48.	Nguyễn Thị Minh Anh	Giảng viên	Khoa Quốc tế
49.	Ông Trương Minh Đức	Tổ phó	Khoa Quốc tế
50.	Ông Lê Hồng Thắng	Hiệu trưởng	Trường Ngoại ngữ
51.	Ông Lưu Quang Sáng	Phó hiệu trưởng	Trường Ngoại ngữ
52.	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Phó hiệu trưởng	Trường Ngoại ngữ
53.	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổ trưởng	Trường Ngoại ngữ
54.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Tổ phó	Trường Ngoại ngữ
55.	Ông Nguyễn Anh Tú	Chuyên viên	Trường Ngoại ngữ
56.	Ông Triệu Quang Việt	Tổ trưởng	Trường Ngoại ngữ
57.	Bà Nông Hồng Hạnh	Tổ phó	Trường Ngoại ngữ
58.	Bà Nguyễn P. Nguyệt Linh	Chuyên viên	Trường Ngoại ngữ
59.	Bà Phùng Thị Tuyết	Tổ trưởng	Trường Ngoại ngữ
60.	Bà Nguyễn Ngọc Hương	Tổ trưởng	Trường Ngoại ngữ
61.	Bà Nguyễn Thị Diệu Hà	Tổ phó	Trường Ngoại ngữ
62.	Bà Nguyễn Thị Minh Loan	Trưởng bộ môn	Trường Ngoại ngữ
63.	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Trường Ngoại ngữ
64.	Bà Lã Thị Thúy Dung	Giảng viên	Trường Ngoại ngữ
65.	Ông Tô Vũ Thành	Trưởng bộ môn	Trường Ngoại ngữ
66.	Bà Mai Thị Ngọc Anh	Trưởng bộ môn	Trường Ngoại ngữ
67.	Bà Nguyễn Thị Mai	Giảng viên	Trường Ngoại ngữ
68.	Bà Đỗ Thanh Mai	Phó trưởng bộ môn	Trường Ngoại ngữ
69.	Bà Nguyễn Thị Xuyên	Giảng viên	Trường Ngoại ngữ
70.	Bà Nguyễn Phương Thủy	Phó trưởng bộ môn	Trường Ngoại ngữ
71.	Ông Lê Văn Thủy	Tổ phó	Trường Ngoại ngữ
72.	Ông Lê Thành Thế	Tổ phó	Trường Ngoại ngữ
73.	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên	Trường Ngoại ngữ
74.	Bà Trần Thị Hiền	Chuyên viên	VP Đảng – Đoàn thể

3. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP BỘ (08 CÁ NHÂN)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Ông Phạm Hồng Quang	Giám đốc	Đại học Thái Nguyên
2.	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng ban	Ban Kế hoạch tài chính
3.	Ông Vũ Văn Đàm	Phó trưởng ban	Ban Cơ sở vật chất

4.	Ông Nguyễn Thanh Hà	Chánh Văn phòng	Đại học Thái Nguyên
5.	Ông Lê Hồng Thắng	Hiệu trưởng	Trường Ngoại ngữ
6.	Ông Lưu Quang Sáng	Phó Hiệu trưởng	Trường Ngoại ngữ
7.	Bà Phùng Thị Tuyết	Tổ trưởng tổ TT – KT& ĐBCLGD	Trường Ngoại ngữ
8.	Ông Hà Xuân Linh	Trưởng khoa	Khoa Quốc tế

4. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN (34 TẬP THỂ)

TT	Tên tập thể
1.	Ban Công tác Học sinh sinh viên
2.	Ban Đào tạo
3.	Ban Hợp tác quốc tế
4.	Ban Kế hoạch tài chính
5.	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
6.	Ban Cơ sở vật chất
7.	Ban Tổ chức cán bộ
8.	Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục
9.	Ban Pháp chế và Thi đua
10.	Ban Thanh tra
11.	Văn phòng
12.	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
13.	Tạp chí Khoa học công nghệ
14.	Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục
15.	Trung tâm Đào tạo từ xa
16.	Khoa Quốc tế
17.	Tổ Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Khoa Quốc tế
18.	Tổ Công tác Học sinh sinh viên, Khoa Quốc tế
19.	Tổ Hành chính - Tổng hợp, Khoa Quốc tế
20.	Bộ môn Khoa học cơ bản, Khoa Quốc tế
21.	Bộ môn Khoa học sự sống, Khoa Quốc tế
22.	Bộ môn Kinh tế và Quản lý, Khoa Quốc tế
23.	Trường Ngoại ngữ
24.	Tổ Đào tạo, Trường Ngoại ngữ

25.	Tổ Hành chính - Tổng hợp, Trường Ngoại ngữ
26.	Tổ Công tác Học sinh sinh viên, Trường Ngoại ngữ
27.	Tổ Thông tin - Thư viện, Trường Ngoại ngữ
28.	Tổ Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Ngoại ngữ
29.	Tổ Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Ngoại ngữ
30.	Bộ môn tiếng Anh, Trường Ngoại ngữ
31.	Bộ môn tiếng Nga, Trường Ngoại ngữ
32.	Bộ môn tiếng Pháp, Trường Ngoại ngữ
33.	Bộ môn Khoa học cơ bản, Trường Ngoại ngữ
34.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa phương đông, Trường Ngoại ngữ

5. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC (07 TẬP THỂ)

TT	Tập thể
1.	Khoa Quốc tế
2.	Ban Công tác Học sinh sinh viên
3.	Văn phòng
4.	Ban Kế hoạch tài chính
5.	Ban Đào tạo
6.	Ban Cơ sở vật chất
7.	Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục

6. CỜ THI ĐUA CỦA BỘ GD&ĐT (02 TẬP THỂ)

TT	Tập thể
1.	Ban Công tác Học sinh sinh viên, Đại học Thái Nguyên
2.	Khoa Quốc tế, Đại học Thái Nguyên

7. GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐHTN (02 TẬP THỂ VÀ 11 CÁ NHÂN)

a) Tập thể

TT	Tập thể
1.	Ban Cơ sở vật chất, Đại học Thái Nguyên
2.	Ban Kế hoạch tài chính, Đại học Thái Nguyên

b) Cá nhân

TT	Cá nhân
1.	Bà Lê Thị Hoài Anh Chuyên viên, Ban Kế hoạch tài chính
2.	Ông Cao Việt Dũng Chuyên viên, Ban Công tác HSSV
3.	Bà Vũ Thu Thủy Chuyên viên, Ban Thanh tra
4.	Bà Phạm Thị Nhân Chuyên viên, Tổ Đào tạo, Trường Ngoại ngữ
5.	Bà Trần Thị Hà Phương Chuyên viên, Ban Đào tạo
6.	Ông Hà Anh Tuấn Chuyên viên, Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
7.	Bà Vũ Thị Quỳnh Chuyên viên, Ban Tổ chức cán bộ
8.	Bà Phạm Thị Nhật Anh Chuyên viên, Tổ Hành chính – Tổng hợp, Khoa Quốc tế
9.	Bà Nguyễn Thị Như Nguyệt Trưởng BM, Bộ môn Tiếng Nga, Trường Ngoại ngữ
10.	Bà Lê Thị Minh Chuyên viên, Ban Pháp chế và Thi đua
11.	Bà Vũ Thị Thanh Huệ Giảng viên, BM Tiếng Anh, Trường Ngoại ngữ

8. BẢNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT (23 CÁ NHÂN)

TT	Cá nhân
1.	Ông Phạm Hồng Quang Giám đốc, Đại học Thái Nguyên
2.	Bà Nguyễn Hồng Liên Trưởng ban, Ban Kế hoạch tài chính
3.	Ông Nguyễn Đình Yên Phó Trưởng ban, Ban Công tác Học sinh sinh viên
4.	Ông Phạm Đăng Tứ Chuyên viên, Ban Đào tạo
5.	Ông Mai Anh Khoa Phó trưởng ban - PTB, Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
6.	Ông Hoàng Thái Sơn Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức cán bộ
7.	Bà Nguyễn Thị Thảo Chuyên viên, Ban Tổ chức cán bộ
8.	Bà Hoàng Thị Bích Lệ Chuyên viên, Văn phòng
9.	Ông Nguyễn Hưng Thịnh Phó trưởng ban - PTB, Ban Pháp chế và Thi đua
10.	Bà Nguyễn Thị Hường

TT	Cá nhân
	Chuyên viên, Ban Pháp chế và Thi đua
11.	Bà Lê Thị Mai Hương Chuyên viên, Ban Cơ sở vật chất
12.	Ông Phạm Xuân Thiều Phó trưởng ban, Ban Cơ sở vật chất
13.	Bà Trần Thị Hiền Chuyên viên, Văn phòng Đảng – Đoàn thể
14.	Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh Chuyên viên, Tạp chí Khoa học và công nghệ
15.	Ông Hà Xuân Linh Trưởng khoa, Khoa Quốc tế
16.	Ông Dương Đức Minh Trưởng Bộ môn Khoa học cơ bản, Khoa Quốc tế
17.	Ông Hoàng Văn Phụ Giảng viên, Bộ môn Khoa học cơ bản, Khoa Quốc tế
18.	Bà Phùng Thị Tuyết Tổ trưởng, Tổ TTKT&ĐBCLGD, Trường Ngoại ngữ
19.	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc Phó trưởng, Bộ môn Tiếng Anh, Trường Ngoại ngữ
20.	Bà Lê Vũ Quỳnh Nga Giảng viên, Bộ môn Tiếng Anh, Trường Ngoại ngữ
21.	Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh Giảng viên, Bộ môn Khoa học cơ bản, Trường Ngoại ngữ
22.	Bà Nguyễn Ngọc Hường Tổ trưởng, Tổ TT-TV, Trường Ngoại ngữ
23.	Bà Ngô Thị Thùy Vân Chuyên viên, Tổ HC – TH, Trường Ngoại ngữ

9. BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (01 TẬP THỂ VÀ 05 CÁ NHÂN)

a) Tập thể

TT	Tập thể
1.	Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Thái Nguyên

b) Cá nhân

TT	Cá nhân
1.	Ông Phạm Hồng Quang Giám đốc, Đại học Thái Nguyên
2.	Ông Nguyễn Thanh Hà Chánh Văn phòng, Đại học Thái Nguyên
3.	Bà Đặng Thị Thanh Hương Phó Hiệu trưởng, Trường Ngoại ngữ

TT	Cá nhân
4.	Ông Vũ Văn Đam Phó trưởng ban, Ban Cơ sở vật chất, Đại học Thái Nguyên
5.	Ông Trương Hữu Dũng Phó Giám đốc, Trung tâm Đào tạo từ xa

Ấn định danh sách:

- (1). Lao động tiên tiến: **345** cá nhân.
- (2). Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: **74** cá nhân.
- (3). Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: **08** cá nhân.
- (4). Tập thể lao động tiên tiến: **34** tập thể.
- (5). Tập thể lao động xuất sắc: **07** tập thể.
- (6). Cờ thi đua của Bộ: **02** tập thể.
- (7). Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên: **02** tập thể, **11** cá nhân.
- (8). Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: **23** cá nhân.
- (9). Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: **01** tập thể, **05** cá nhân.